

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu:

a) Nhân sự chủ chốt:

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm

b) Thiết bị chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu:

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật được xác định dựa trên phương pháp đạt/không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Nêu được tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Đạt
		Không nêu hoặc nêu sơ sài, không phù hợp với gói thầu	Không đạt
2	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Nêu được hiểu biết về điều kiện, tính chất và mục đích của gói thầu, có sự am hiểu về gói thầu	Đạt
		Không nêu hoặc nêu sơ sài, không phù hợp với gói thầu	Không đạt
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
3.1	Hệ thống tổ chức	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2	Công tác tổ chức bố trí: Kho bãi tập kết vật liệu; thiết bị thi công; Bố trí rào chắn, biển báo; ...	Nhà thầu có thuyết minh chi tiết đầy đủ và phù hợp với hiện trạng công trình	Đạt
		Không có hoặc có giải pháp theo yêu cầu nhưng không hợp lý, khả thi hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình	Không đạt
3.3	Giải pháp đảm bảo an toàn cho các công trình hiện có và đang sử dụng đồng thời trong quá trình thi công	Có đề xuất đầy đủ và hợp lý phù hợp với hiện trạng công trình	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ, không phù hợp với hiện trạng công trình	Không đạt
3.4	Giải pháp/Biện pháp tổ chức thi công cải tạo sửa chữa các hạng mục chính công trình	Có giải pháp kỹ thuật/Biện pháp thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không phù hợp với điều kiện thực tế, phạm vi công việc mời thầu	Không đạt
4	Mức độ đáp ứng Hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện		
4.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng công trình trong thi công	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ thi công, đảm bảo hợp lý, khả thi và chất lượng công trình	Có biện kiểm soát chất lượng vật liệu, thiết bị đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
4.3	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về vật tư, thiết bị theo yêu cầu tại Chương V của EHSMT	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng danh mục vật tư, thiết bị chính đầy đủ, đáp ứng tiêu chuẩn vật liệu, thiết bị theo hồ sơ thiết kế; - Tất cả các vật tư, thiết bị nhà thầu đề xuất có xuất xứ, nguồn gốc, chủng loại, nhãn hiệu rõ ràng và có cam kết cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng sản phẩm trước khi đưa vào xây dựng, lắp đặt cho công trình 	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
5.1	Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2	Biện pháp đảm bảo phòng chống cháy nổ	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3	Biện pháp đảm bảo an toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6	Tiến độ thực hiện		
6.1	Tiến độ thi công tổng thể	≤ 30 ngày kể từ ngày khởi công công trình	Đạt
		> 30 ngày kể từ ngày khởi công công trình	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
6.2	Tiến độ thi công chi tiết	Có Biểu tiến độ thi công chi tiết cho các hạng mục chính của công trình. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu	Đạt
		- Không đáp ứng tiêu chí trên. - Hoặc có lập Biểu tiến độ nhưng không đầy đủ các hạng mục chính của công trình hoặc không phù hợp với kế hoạch thi công	Không đạt
7	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
	Yêu cầu về thời gian bảo hành đối với toàn bộ công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng	Đạt
		- Không đề xuất hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng. - Hoặc đáp ứng về thời gian nhưng có kèm theo điều kiện trái với quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu	Nhà thầu có cam kết không có hợp đồng tương tự bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu hoặc bị phạt vì vi phạm hợp đồng hoặc bị chấm dứt, thanh lý hợp đồng trước thời hạn do lỗi của nhà thầu hoặc chất lượng dịch vụ do nhà thầu cung cấp được chủ đầu tư đánh giá không đạt chất lượng theo yêu cầu	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết, hoặc có cam kết nhưng được phát hiện có Nhà thầu vi phạm trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu.	Không đạt
Kết luận (Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo)			

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: *[ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế]*.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.